



THÔNG ĐIỆP TỪ CHỦ TỊCH HĐQT

Kính gửi cổ đông và nhà đầu tư,

9 tháng đầu năm 2016 đã đi qua với sự nỗ lực không ngừng nghỉ của toàn thể cán bộ, công nhân viên Tập đoàn F.I.T. Thay mặt cho Hội đồng quản trị Công ty, tôi xin chân thành cảm ơn sự theo sát, ủng hộ của quý cổ đông đối với F.I.T thời gian vừa qua và mong tiếp tục nhận được sự đồng hành của quý vị trong thời gian tới.

Trong quá trình chuyển đổi từ một Công ty dịch vụ tài chính sang thành một tập đoàn đầu tư kinh doanh, F.I.T đã có nhiều bước đi đột phá đặc biệt trong lĩnh vực Dược phẩm bao gồm:

- Đã tiến hành nghiên cứu một số thương vụ M&A với mục đích tăng công suất sản xuất cho mảng dược phẩm, hiện còn đang trong giai đoạn đàm phán.
- Dược Cửu Long đã và đang nghiên cứu tiến hành dự án sản xuất thuốc điều trị bệnh ung thư và hướng đến xây dựng nhà máy đầu tiên ở Việt Nam sản xuất loại thuốc này. Dự án này sẽ được phát triển và hợp tác với các đối tác tư nhân và trong hợp tác với các đối tác tư nhân và nhà nước.

Ngoài ra, F.I.T cũng đã đi đến quyết định thu hẹp hoạt động trong ngành Nông nghiệp với việc dừng hẳn hoạt động của mảng hạt giống và nông dược trong khi vẫn tiếp tục hoạt động thương mại đối với mặt hàng nông nghiệp.

Bên cạnh đó, F.I.T đang tiếp cận một số thương vụ tiềm năng trong lĩnh vực bất động sản trên cơ sở chấp thuận của Đại Hội đồng cổ đông ngày 22 tháng 9 năm 2016 về việc tăng vốn đầu tư vào lĩnh vực này.

Nhờ vào doanh số bán hàng lớn của các ngành nghề kinh doanh chính là Dược phẩm và Nông nghiệp, và những đóng góp mới từ ngành hàng tiêu dùng, doanh thu 9 tháng đầu năm của toàn Tập đoàn tăng 81% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt 1.850 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế F.I.T (loại trừ lợi ích của cổ đông thiểu số) đạt 103,8 tỷ đồng, giảm 53.8%. Hiện tại, Tập đoàn hiện đang theo đuổi chiến lược mở rộng đầu tư vào các mảng kinh doanh thông qua việc tăng năng lực sản xuất từ nâng cấp hệ thống nhà xưởng, máy móc, trang thiết bị; tung sản phẩm mới và các hoạt động quảng bá thương hiệu. Chiến lược này trong ngắn hạn sẽ ảnh hưởng đến lợi nhuận Công ty, nhưng sẽ mang lại lợi ích vượt trội cho các nhà đầu tư trong dài hạn.

Sở hữu năng lực tài chính vững mạnh, vừa qua, F.I.T đã tiếp tục nâng cao sức mạnh tài chính khi thực hiện chuyển đổi 300 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi thành vốn cổ phần trong tháng 10. Đây là nền tảng quan trọng giúp F.I.T chủ động công tác đầu tư cho các mục tiêu tăng trưởng lợi nhuận và phát triển bền vững.

Chủ tịch

Nguyễn Văn Sang



Trụ sở chính: Tầng 16, tòa Center- Hapulico, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội

VP HCM: 276 Nguyễn Đình Chiểu, P6, Quận 3, TP HCM



(84-4) : 7309.4688



info@fitgroup.com.vn



www.fitgroup.com.vn



THÔNG ĐIệp TỪ TỔNG GIÁM ĐỐC:

Kính gửi cổ đông và nhà đầu tư,

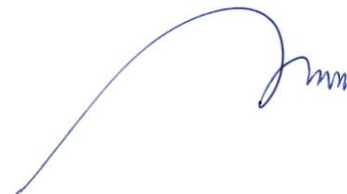
Trong 9 tháng đầu năm 2016, F.I.T đã tập trung vào việc phát triển các lĩnh vực kinh doanh đa dạng.

Với giả định toàn bộ các Công ty con đã được hợp nhất trong trọn vẹn cả năm 2015 và 2016, doanh thu của toàn Tập đoàn đã tăng 21%, đạt 1.908 tỷ đồng, nhờ vào thành tích kinh doanh xuất sắc của nhóm đồ uống với 55% tăng trưởng. Đà tăng trưởng của nhóm dược phẩm và thực phẩm tiếp tục ở mức 2 con số trong khi nhóm hàng tiêu dùng chăm sóc cá nhân và gia đình có tăng trưởng nhẹ. Nhóm nông nghiệp đóng góp tỷ trọng lớn trong doanh thu nhờ hoạt động thương mại.

Về khả năng sinh lời, Lợi nhuận Hiện thời (Lợi nhuận hoạt động cộng lợi nhuận tài chính) đạt 164,4 tỷ VND giảm 67% so với cùng kỳ năm, do tác động của các khoản chi phí cho hoạt động tiếp thị và ra mắt các sản phẩm mới trong mảng Thực phẩm và mảng Hàng tiêu dùng. Bên cạnh đó, những thách thức về điều kiện thiên nhiên đối với mảng Nông nghiệp và việc giảm lợi nhuận từ hoạt động giao dịch do chiến lược của Công ty tập trung vào việc xây dựng thành tập đoàn kinh doanh cũng là những nguyên nhân. Tuy nhiên, nhóm dược phẩm đã gặt hái được những kết quả kinh doanh tốt từ các hoạt động kinh doanh hiệu quả với lợi nhuận hoạt động tăng gấp 2.8 lần trong kỳ báo cáo.

Xu hướng đã diễn ra trong 9 tháng đầu năm 2016 dự kiến sẽ tiếp tục diễn ra trong quý cuối năm 2016 với Lợi nhuận sau thuế và sau lợi ích của cổ đông thiểu số của cả năm 2016 sẽ vào khoảng 115 tỷ VND.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Minh Nguyệt



Trụ sở chính: Tầng 16, tòa Center- Hapulico, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội

VP HCM: 276 Nguyễn Đình Chiểu, P6, Quận 3, TP HCM



(84-4) : 7309.4688



info@fitgroup.com.vn



www.fitgroup.com.vn





Tóm tắt thông tin tài chính

Tỷ VND	Lũy kế 9 Tháng 2015	Lũy kế 9 Tháng 2016	% thay đổi so với cùng kỳ trước	% so với kế hoạch	Quý 3 2016	Quý 3 2015	% thay đổi so với cùng kỳ trước	% so với kế hoạch
Doanh thu thuần	1.142,66	1.846,71	61,6%	81%	541,07	528,32	-2,4%	62%
GVHB	902,91	1.519,34	68,3%	95%	432,49	432,37	0,0%	72%
Chi phí quản lý và bán hàng	149,01	297,75	99,8%	67%	124,63	77,13	-38,1%	47%
Lợi nhuận hoạt động	90,73	29,62	-67,4%	13%	(16,05)	18,82	-217,3%	20%
Lãi/lỗ từ hoạt động tài chính	243,88	134,80	-44,7%	83%	55,30	37,78	-31,7%	71%
<i>Trong đó chi lãi vay</i>	15,79	39,38	149,3%	111%	16,07	7,85	-51,1%	62%
Lợi nhuận hoạt động sau lãi/lỗ từ hoạt động tài chính	334,61	164,41	-50,9%	42%	39,25	56,60	44,2%	39%
Lợi nhuận trước thuế	339,30	164,04	-51,7%	42%	39,39	58,50	48,5%	40%
Lợi nhuận sau thuế	273,03	121,03	-55,7%	38%	26,59	45,63	71,6%	39%
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho Công ty mẹ	224,74	103,78	-53,8%	47%	41,28	31,39	-24,0%	38%
EPS cơ bản (VND)	1.500,00	536,00	-64,3%	63%	213,00	175	-17,9%	55%
Tổng vốn CSH	3.057,17	3.324,39	8,7%		3.057,17	3.324,39	8,7%	
Vốn CSH của Công ty Mẹ	2.077,87	2.223,14	7,0%		2.077,87	2.223,14	7,0%	
Giá trị sổ sách (VND)	11.594	11.486	-0,9%		11.594,00	11.486	-0,9%	
Tiền và đầu tư ngắn hạn	2.438,65	1.569,55	-35,6%		2.439,00	1.570	-35,6%	
Các khoản vay	621,56	573.40	-7,7%		622,00	573	-7,7%	
Đòn bẩy tài chính (Nợ/VCSH)	20,3%	17,2%	-15,2%		20,3%	17,2%	-15,2%	
Đòn bẩy tài chính trừ các khoản tiền và tương đương tiền	-59,4%	-30,0%	-49,6%		-59,4%	-30,0%	-49,6%	



Trụ sở chính: Tầng 16, tòa Center- Hapulico, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội

VP HCM: 276 Nguyễn Đình Chiểu, P6, Quận 3, TP HCM



(84-4) : 7309.4688



info@fitgroup.com.vn



www.fitgroup.com.vn





Tỷ VND	DOANH THU		
Ngành	Lũy kế 9 Tháng 2015	Lũy kế 9 Tháng 2016	tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước
Dược phẩm (DCL)	278,48	530,71	91%
Thực phẩm (WF)	192,57	222,54	16%
Nông nghiệp (TSP, TSC, NT, TSS)	603,81	846,96	40%
F.I.T Consumer (FC)	-	240,11	100%
Nước giải khát	-	187,54	100%
Sản phẩm chăm sóc cá nhân, gia đình và mỹ phẩm (HPC)	-	52,57	100%
F.I.T Trading	53,25	0,57	-99%
Hoạt động khác	14,55	5,81	-60%
Tổng cộng	1.143	1.846,71	62%

KHẢ NĂNG SINH LỜI							
Lũy kế 9 Tháng 2015			Lũy kế 9 Tháng 2016			tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước	
Lợi nhuận hoạt động	Kết quả hoạt động tài chính	Lợi nhuận hoạt động sau kết quả hoạt động tài chính	Lợi nhuận hoạt động	Kết quả hoạt động tài chính	Lợi nhuận hoạt động sau kết quả hoạt động tài chính		
30,36	- 5,67	24,69	65,27	3,07	68,34	115%	
25,37	28,72	54,09	5,60	2,81	8,41	-78%	
62,38	61,85	124,23	16,51	18,54	35,04	-74%	
-	-	-	- 9,97	0,57	-9,40	100%	
-	-	-	- 5,52	0,57	-4,95	100%	
-	-	-	- 4,44	-	-4,44	100%	
6,45	5,02	11,47	- 2,50	6,32	3,82	-139%	
- 33,83	153,96	120,13	- 45,30	103,49	58,19	34%	
90,73	243,88	334,61	29,62	134,80	164,41	-67%	



Trụ sở chính: Tầng 16, tòa Center- Hapulico, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội
VP HCM: 276 Nguyễn Đình Chiểu, P6, Quận 3, TP HCM



(84-4) : 7309.4688



info@fitgroup.com.vn



www.fitgroup.com.vn

Trên cơ sở giả định hợp nhất kết quả hoạt động của các công ty con trong cả năm 2015 và 2016

Tỷ VND	DOANH THU			KHẢ NĂNG SINH LỜI		
	Lũy kế 9 Tháng 2015	Lũy kế 9 Tháng 2016	Tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước	Lũy kế 9 Tháng 2015	Lũy kế 9 Tháng 2016	Tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước
Ngành				Lợi nhuận hoạt động	Lợi nhuận hoạt động	
Dược phẩm (DCL)	480,94	530,71	10%	49,65	65,27	31%
Thực phẩm (WF)	192,57	222,54	16%	25,37	5,60	-78%
Nông nghiệp (TSP, TSC, NT, TSS)	603,81	846,96	40%	62,38	16,51	-74%
F.I.T Consumer (FC)	236,01	301,83	28%	9,21	-16,98	-284%
Nước giải khát	121,05	187,57	55%	8,72	-2,92	-133%
Sản phẩm chăm sóc cá nhân, gia đình và mỹ phẩm (HPC)	114,97	114,26	-1%	0,49	-14,06	-2943%
F.I.T Trading	53,25	0,57	-99%	6,45	-2,50	-139%
Hoạt động Khác	14,55	5,81	-60%	-33,83	-45,30	34%
Tổng cộng Theo giả định hợp nhất trộn vện năm 2015	1.581,13	1.908,43	21%	119,23	22,60	-81%



Trụ sở chính: Tầng 16, tòa Center- Hapulico, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội
VP HCM: 276 Nguyễn Đình Chiểu, P6, Quận 3, TP HCM



(84-4) : 7309.4688



info@fitgroup.com.vn



www.fitgroup.com.vn

DƯỢC PHẨM:

Tiếp tục sự phát triển mạnh mẽ của năm 2015, Công ty Dược phẩm Cửu Long (DCL) đã thể hiện kết quả kinh doanh tích cực trong 9 tháng đầu năm 2016 với doanh thu tăng 10% so với cùng kỳ năm trước đạt 530 VND tỷ đồng và lợi nhuận hoạt động tăng 31% so với cùng kỳ năm trước đạt 65.3 tỷ đồng. Nhờ vào sự hiệu quả của việc chuyển đổi mô hình phân phối, Công ty tăng độ phủ sóng trên toàn quốc, và với sự ra mắt của các sản phẩm có giá trị cao trên thị trường cũng như việc nâng cao chất lượng, thay đổi thiết kế sản phẩm.



DCL hoạt động trong 03 lĩnh vực chính:

Dược phẩm:

Doanh thu tăng 20% so với cùng kỳ năm trước đạt 336 tỷ đồng. Từ đầu năm 2016, DCL đã áp dụng mô hình phân phối mới để đạt độ phủ sóng toàn quốc, ngoài 18 chi nhánh, Công ty đã ký kết thỏa thuận với 65 nhà phân phối. Hiện nay phân khúc OTC đóng góp 70% doanh thu và phân khúc ETC chiếm 30% còn lại.



Viên nang rỗng:

Các nhà máy viên nang rỗng hiện tại đã chạy hết 100% công suất nhưng không đủ cung ứng thị trường. Nhu cầu sử dụng đối với mặt hàng viên nang rỗng cho các nhà máy dược phẩm nội bộ tăng đáng kể. Do vậy doanh thu bán ra bên ngoài giảm nhẹ, về mức 124 tỷ đồng, giảm 3.7% so với năm trước. Trong Q3 2016, DCL đã bắt đầu mở rộng, tăng thêm 60% so với công suất sản xuất hiện tại, giai đoạn một dự kiến sẽ được hoàn thành vào cuối năm 2017 và với vốn đầu tư khoảng 160 tỷ đồng. Việc mở rộng này để có thể đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của thị trường.

Dụng cụ y tế:

Doanh thu có mức tăng trưởng 50% so với cùng kỳ năm trước, đạt 58 tỷ đồng, chỉ riêng kênh ETC. Với tốc độ tăng trưởng ổn định, DCL đang đầu tư một cách nhất quán trong việc nâng cao công suất. Xu hướng này sẽ tiếp tục trong suốt Quý 4 của năm 2016 và DCL sẽ có kỳ vọng sẽ có kết quả kinh doanh xuất sắc cho năm 2016.



Trụ sở chính: Tầng 16, tòa Center- Hapulico, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội
VP HCM: 276 Nguyễn Đình Chiểu, P6, Quận 3, TP HCM



(84-4) : 7309.4688



info@fitgroup.com.vn



www.fitgroup.com.vn



THỰC PHẨM:

Trong một môi trường cạnh tranh và khắc nghiệt (các nhà sản xuất ở Mỹ La-tinh và châu Á cùng giảm giá xuất khẩu vì sự mất giá của tiền tệ và trái cây Việt Nam bị mất mùa do điều kiện thời tiết), Westfood, một trong những nhà sản xuất trái cây đóng hộp và đông lạnh hàng đầu tại Việt Nam, đã thành công trong việc tăng doanh số bán hàng 16% tương đương 222 tỷ đồng trong nửa 9 tháng đầu năm 2016 nhờ vào doanh số tốt và ổn định tại các thị trường chính như Nhật Bản và Châu Âu.



Tuy nhiên, sự hạn chế của nguồn cung do hạn hán ở khu vực sản xuất dẫn đến giá nông sản tăng cao cùng với việc đầu tư vào hoạt động marketing và thương mại đã ảnh hưởng đến biên lợi nhuận. Lợi nhuận hoạt động đạt 5,5 tỷ đồng trong 9 tháng đầu năm 2016, giảm 78% so với cùng kỳ năm trước

Để theo đuổi sự tăng trưởng bền vững, Westfood tiếp tục đầu tư mở rộng sản xuất và nâng cao hiệu quả kinh doanh, Công ty sẽ tập trung vào các mặt hàng giá trị cao, tập trung tiếp thị trên các kênh mua sắm trực tuyến và trên truyền hình, có sự đầu tư dài hạn vào các giống trái cây mới có lợi nhuận cao và để đảm bảo cho sự ổn định và chất lượng của nguồn trái cây.

Ngoài ra, để đảm bảo độ ổn định của nguồn nguyên liệu, Westfood chủ trương phát triển vùng nguyên liệu ngay tại địa phương. Đến đầu tháng 12, sau 15 tháng kể từ khi vùng nguyên liệu dứa được thí điểm giống dứa mới MD2, Westfood đã nhận được những thành tựu ngoài mong đợi, với trái đều, kích thước lớn phù hợp tiêu chuẩn chế biến xuất khẩu và năng suất tăng gấp 2 lần so với trồng dứa theo công nghệ và giống cũ.



Ngoài ra, Westfood có kế hoạch mở rộng thị trường nội địa, chiếm 8% doanh thu trong 9 tháng đầu năm 2016, thông qua các hoạt động quảng bá thương hiệu không chỉ qua kênh HORECA (Khách sạn – nhà hàng – dịch vụ ăn uống) mà còn qua các kênh phân phối hiện đại (modern trade) tại các chuỗi bán lẻ chính. Bên cạnh đó, Westfood còn tiếp tục tham gia các triển lãm thực phẩm quốc tế nổi tiếng như Fine Foods (Melbourne, Australia), SIAL (Paris, Pháp) và PLMA (Chicago, Mỹ) để nâng cao sự hiện diện của mình trên thị trường quốc tế.

Kết quả hoạt động của Westfood sẽ được cải thiện trong quý 4 năm 2016, tuy nhiên kết quả kinh doanh của cả năm 2016 sẽ thấp hơn 2015.



Trụ sở chính: Tầng 16, tòa Center- Hapulico, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội
VP HCM: 276 Nguyễn Đình Chiểu, P6, Quận 3, TP HCM



(84-4) : 7309.4688



info@fitgroup.com.vn



www.fitgroup.com.vn



NÔNG NGHIỆP:

F.I.T, thông qua TSC, đang hoạt động trong ngành nông nghiệp với ba lĩnh vực chính: thuốc bảo vệ thực vật, hạt giống và các sản phẩm nông nghiệp, kinh doanh (sắn, lúa, đậu tương và ngô). Doanh thu trong 9 tháng đầu năm 2016 đạt 846 tỷ đồng, tăng 40% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu đến từ các hoạt động thương mại, trong khi lợi nhuận hoạt động chỉ đạt 2 tỷ đồng, giảm 74% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân là do mẫn hạt giống và thuốc bảo vệ thực vật bị ảnh hưởng bởi hạn hán nghiêm trọng ở miền Nam và miền Trung Việt Nam và việc giá ngô và gạo trên thị trường quốc tế đã ảnh hưởng tới sản lượng và lợi nhuận của hoạt động thương mại và kinh doanh giống cây trồng của Công ty. Hiện TSC đang hoạt động trong 3 lĩnh vực chính.



Thuốc bảo vệ thực vật

Doanh thu đạt 40,8 tỷ đồng, giảm 57% so với cùng kỳ năm trước, do khối lượng bán hàng chịu ảnh hưởng của hạn hán ở miền Nam và miền Trung Việt Nam. Các sản phẩm bao gồm các loại thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ sâu và các chất kích thích tăng trưởng.



Kinh doanh hạt giống:

Doanh thu đạt VND 70.7 tỷ đồng, giảm 25% so với cùng kỳ năm trước, do khối lượng bán hàng đã bị ảnh hưởng bởi không chỉ là hạn hán ở miền Nam và miền Trung Việt Nam mà còn do giảm diện tích canh tác ngô của nông dân sau khi giá ngô nhập khẩu sụt giảm mạnh.

Hoạt động thương mại:

Doanh thu đạt 735,4 tỷ đồng, tăng 53%% so với cùng kỳ năm trước, nhờ vào sản lượng giao dịch cao của mặt hàng lúa gạo, nhưng biên lợi nhuận thấp, đặc biệt là đối với lượng gạo từ Thái Lan trên thị trường quốc tế. TSC đang thực hiện các giao dịch mua bán sắn từ các nhà máy địa phương với các đối tác Trung Quốc, sản xuất ngô cho các nhà máy thức ăn chăn nuôi trong nước và xuất khẩu gạo theo chương trình của Chính phủ sang Philippine. TSC cũng đang thực hiện mua bán tinh bột sắn.

Kết quả kinh doanh trong 4Q16 sẽ được cải thiện so với quý trước đó; Tuy nhiên, kết quả kinh doanh của năm 2016 sẽ thấp hơn đáng kể so với năm 2015.

F.I.T đã tái đánh giá chiến lược của mình vào lĩnh vực nông nghiệp với quyết định thoái vốn đối với mảng kinh doanh hạt giống và thuốc bảo vệ thực vật trong khi vẫn giữ mảng thương mại.



Trụ sở chính: Tầng 16, tòa Center- Hapulico, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội
VP HCM: 276 Nguyễn Đình Chiểu, P6, Quận 3, TP HCM



(84-4) : 7309.4688



info@fitgroup.com.vn



www.fitgroup.com.vn



F.I.T CONSUMER:

F.I.T Consumer (FC) được thành lập từ 01 tháng 01 năm 2016 để quản lý các ngành hàng tiêu dùng nhanh của Tập đoàn F.I.T, khởi đầu với hoạt động trong ngành nước giải khát và các sản phẩm chăm sóc gia đình và cá nhân. FC đóng vai trò như nhà phân phối sản phẩm tại thị trường Việt Nam cho các Công ty sản xuất. Các Công ty hoạt động được hợp nhất vào FC theo phương thức vốn chủ sở hữu.



Với khoản đầu tư 49% vào Vikoda và Sao Nam, FC tập trung vào việc tái cấu trúc các Công ty thông qua cải tạo hệ thống phân phối để mở rộng độ phủ và chuyển sang mô hình bán hàng chủ động, chuyển đổi sang việc nhận diện thương hiệu mới để tăng nhận thức của người tiêu dùng về thương hiệu của Công ty, mở rộng các dòng sản phẩm và tung ra các sản phẩm mới cũng như tổ chức lại bộ phận marketing với việc chú trọng vào việc tuyển dụng các nhân sự nhiều kinh nghiệm.

Trong 9 tháng đầu năm 2016, doanh thu của FC tăng 28% so với cùng kỳ năm ngoái trong khi lợi nhuận hoạt động âm 17 tỷ đồng do chi phí thực hiện các kế hoạch tái cấu trúc và chi phí đầu tư vào các hoạt động marketing and khuyến mại

FC hoạt động trong hai lĩnh vực:

Nước giải khát

Doanh thu 9 tháng đầu năm 2016 tăng 55% so với cùng kỳ năm ngoái đạt 188 tỷ đồng nhờ vào các hoạt động marketing và các chính sách thương mại hợp tạo ra sự tăng trưởng mạnh mẽ trong khối lượng hàng bán được. Trong khi đó, lợi nhuận hoạt động là âm 3 tỷ đồng vì Công ty đang tiến hành việc tái cơ cấu tổ chức của toàn bộ Công ty. Trong thời gian vừa qua, các nhãn hiệu chính như Vikoda, Đảnh Thanh và IMen (nhãn hiệu nước tăng lực mới, được tung ra thị trường từ tháng 7) đã được hưởng những lợi ích từ FC.



Sản phẩm chăm sóc gia đình và cá nhân

Doanh thu 9 tháng đầu năm so với cùng kỳ năm ngoái tiếp tục duy trì ở mức 114 tỷ do chấm dứt việc phân phối một số nhãn hiệu, chủ yếu là ở các nhãn hiệu nhập khẩu đồng thời có sự tăng trưởng mạnh mẽ của những nhãn hiệu FC tự phát triển như Rocket và Dr. Kool. Trong khi lợi nhuận hoạt động ở mức âm 14 tỷ, do chi phí của việc tái cơ cấu tổ chức cũng như chi phí cho các hoạt động marketing và khuyến mại. Tero, thương hiệu nước rửa chén sinh học cũng vừa được tung ra thị trường vào tháng 7, đã được phân phối trên cả nước.



Trụ sở chính: Tầng 16, tòa Center- Hapulico, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội
VP HCM: 276 Nguyễn Đình Chiểu, P6, Quận 3, TP HCM



(84-4) : 7309.4688



info@fitgroup.com.vn



www.fitgroup.com.vn



Trong tiến trình định vị lại thương hiệu, FC gần đây đã tung ra thị trường sản phẩm mới trong cả 2 mảng nước giải khát và chăm sóc cá nhân:

- Đảnh Thanh Cola: sản phẩm nước giải khát có ga rất quen thuộc,
- NuWHITE Spa: sản phẩm sữa tắm mới trong nhãn hiệu NuWhite sẵn có.



Với việc tung ra nhiều sản phẩm mới và những nỗ lực trong hoạt động marketing, lợi nhuận của ngành FMCG sẽ còn tiếp tục có kết quả âm trong Quý 4 năm 2016, nhưng tích cực hơn so với Quý 3. Ngoài ra, những tác động tiêu cực từ các Công ty sản xuất này sẽ được ghi nhận vào báo cáo hợp nhất của Tập đoàn.

F.I.T TRADING:

Công ty này đã tái tập trung hoạt động trong 9 tháng đầu năm 2016 để hỗ trợ chủ yếu là các Công ty khác của tập đoàn trong việc phân phối các sản phẩm vào thị trường nội địa. Hiện nay, F.I.T Trading chủ yếu hợp tác với Westfood để cải thiện sự hiện diện của Westfood không chỉ ở các kênh thương mại hiện đại mà còn ở cả các kênh truyền thống và kênh HORECA. F.I.T Trading đang phát triển một mạng lưới đại lý trên toàn quốc để mở rộng phạm vi hoạt động của Công ty.

Doanh thu trong 9 tháng đầu năm 2016 đạt 0,6 tỷ đồng khi họ bắt đầu thực hiện các hỏa động mới.

F.I.T LAND:

F.I.T Land sẽ đầu tư vào bất động sản văn phòng, bất động sản công nghiệp và thương mại chủ yếu phục vụ nhu cầu hoạt động của các Công ty của Tập đoàn. F.I.T Land sẽ tạo thành một danh mục đầu tư với mục tiêu tạo ra dòng tiền mặt thường xuyên và gia tăng giá trị tài sản của Công ty theo thời gian.

HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN VÀ CÁC LĨNH VỰC KHÁC

Thực hiện theo đúng chiến lược tập trung vào việc xây dựng một tập đoàn đầu tư kinh doanh, F.I.T đã giảm các hoạt động tài chính trong chín tháng đầu năm 2016, đặc biệt là chứng khoán và giao dịch trái phiếu. Do đó, lợi nhuận hiện tại của mảng này giảm từ 120 tỷ đồng xuống 58 tỷ đồng, lợi nhuận giao dịch thấp hơn khi doanh thu chủ yếu đến từ lợi nhuận được tạo ra bởi các danh mục đầu tư ngắn hạn.



Trụ sở chính: Tầng 16, tòa Center- Hapulico, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội
VP HCM: 276 Nguyễn Đình Chiểu, P6, Quận 3, TP HCM



(84-4) : 7309.4688



info@fitgroup.com.vn



www.fitgroup.com.vn





SỰ THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TẠI CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN TRONG 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2016

- F.I.T tăng 3.41% sở hữu tại DCL chiếm 62,61% tương đương khoản đầu tư 31.418.676.930 tỷ đồng
- F.I.T giảm 2.13% vốn sở hữu của F.I.T tại TSC chiếm 56.69% tương đương 92,434,637,182 VND

Trong tháng 8 năm 2016, F.I.T đã công bố về định hướng đến cuối năm sẽ tăng cổ phần tại DCL lên tới 80% thông qua mua thêm từ 5 đến 10 triệu cổ phiếu. Vào ngày 9 tháng 12 năm 2016, F.I.T đã tăng tỷ lệ sở hữu tại DCL lên 64.62%.

QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ CỦA CTCP TẬP ĐOÀN F.I.T

Trong tháng 06 năm 2016, Hội đồng quản trị F.I.T đã thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty với đợt phát hành 31,181,285 cổ phiếu, giá bán là 11,500 VND cổ phiếu tại Đại hội cổ đông bất thường đã được tổ chức vào ngày 22 tháng 9 năm 2016. Lượng cổ phiếu mới dự kiến sẽ được phát hành xong trong Quý 1 năm 2017.

Vào ngày 27 tháng 10 năm 2016, F.I.T đã phát hành 30 triệu cổ phiếu mới tương ứng cho 300 tỷ trái phiếu chuyển đổi đã phát hành từ năm 2015.

Sau hai đợt phát hành này, vốn điều lệ của Tập đoàn F.I.T sẽ lên đến 2.547 tỷ đồng.



Trụ sở chính: Tầng 16, tòa Center- Hapulico, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội
VP HCM: 276 Nguyễn Đình Chiểu, P6, Quận 3, TP HCM



(84-4) : 7309.4688



info@fitgroup.com.vn



www.fitgroup.com.vn





2016

Doanh thu được dự báo khoảng 2.600 tỷ đồng, tăng 52% so với năm 2015.

Lợi nhuận sau thuế loại trừ lợi ích của cổ đông nhỏ lẻ sẽ vào khoảng 100 tỷ giảm 55% so với năm 2015

2017

Tăng trưởng doanh thu mạnh mẽ nhờ vào đóng góp của các ngành hàng tiêu dùng nhanh (FMCG), Thực phẩm và Dược phẩm. Sự tăng trưởng này đến từ nỗ lực nâng cao hạ tầng sản xuất, tăng cường tăng sức mạnh cho các kênh phân phối, ra mắt sản phẩm mới và chạy các chương trình khuyến mãi để quảng bá các thương hiệu.

- Mục tiêu đạt tăng trưởng doanh thu 35%

Cải thiện khả năng sinh lời nhờ vào các kế hoạch tái cấu trúc nhưng tiếp tục đầu tư đáng kể vào hoạt động marketing, khuyến mãi và thương mại.

- Mục tiêu đạt lợi nhuận sau thuế 120 tỷ (loại trừ các ảnh hưởng từ hoạt động M&A)



Trụ sở chính: Tầng 16, tòa Center- Hapulico, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội
VP HCM: 276 Nguyễn Đình Chiểu, P6, Quận 3, TP HCM



(84-4) : 7309.4688



info@fitgroup.com.vn



www.fitgroup.com.vn





TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/09/2016	01/01/2016
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.331.873.220.098	3.322.357.466.721
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	32.642.119.301	739.123.566.937
1. Tiền	111		32.642.119.301	270.326.566.937
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	468.797.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	1.536.906.689.887	1.699.525.042.616
1. Chứng khoán kinh doanh	121		224.109.913.809	394.872.766.538
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		1.312.796.776.078	1.304.652.276.078
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		391.834.779.671	469.680.384.680
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	373.680.367.326	337.808.113.673
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		56.050.955.839	54.977.779.413
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		192.370.962	-
4. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	58.584.937.500
5. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	39.364.897.429	80.360.482.828
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(77.453.811.885)	(62.071.149.399)
7. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	20.220.665
IV. Hàng tồn kho	140	9	343.486.683.688	384.239.284.815
1. Hàng tồn kho	141		349.752.371.067	392.173.033.138
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(6.265.687.379)	(7.933.748.323)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		27.002.947.551	29.789.187.673
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	14	6.365.978.332	5.631.979.253
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		17.852.391.767	22.638.142.761
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		2.784.577.452	1.519.065.659
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.174.414.305.731	1.078.180.771.818
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		7.281.400.000	11.829.863.743
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		5.960.325.000	10.371.628.743
2. Phải thu dài hạn khác	216	7	1.321.075.000	1.458.235.000
II. Tài sản cố định	220		419.724.050.625	351.124.668.203
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	297.860.009.817	289.570.811.786
- Nguyên giá	222		682.368.577.847	647.407.547.563
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(384.508.568.030)	(357.836.735.777)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	121.864.040.808	61.553.856.417
- Nguyên giá	228		127.490.699.145	64.490.699.145
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.626.658.337)	(2.936.842.728)
III. Bất động sản đầu tư	230	12	14.089.643.623	14.391.911.539
- Nguyên giá	231		15.781.667.712	15.781.667.712
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(1.692.024.089)	(1.389.756.173)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	13	53.983.775.716	16.392.342.011
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		3.904.904.792	3.306.981.265
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		50.078.870.924	13.085.360.746
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		1.455.971.815.673	450.846.960.000
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	5	787.805.635.673	402.544.780.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	5	3.302.180.000	3.302.180.000
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	5	664.864.000.000	45.000.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		49.048.132.225	41.921.261.159
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	14	44.984.675.801	38.463.549.738
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		4.063.456.424	3.457.711.421
VII. Lợi thế thương mại	269		174.315.487.869	191.673.765.163
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		4.506.287.525.829	4.400.538.238.539



Trụ sở chính: Tầng 16, tòa Center- Hapulico, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội
 VP HCM: 276 Nguyễn Đình Chiểu, P6, Quận 3, TP HCM



(84-4) : 7309.4688



info@fitgroup.com.vn



www.fitgroup.com.vn



	Mã số	Thuyết minh	30/09/2016	01/01/2016
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.181.895.895.513	1.343.363.688.956
I. Nợ ngắn hạn	310		855.989.612.038	1.041.317.996.020
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	109.102.940.667	291.695.198.046
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		6.938.311.314	2.625.366.251
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	42.815.834.912	51.962.509.190
4. Phải trả người lao động	314		26.018.142.434	29.188.852.184
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	56.982.071.071	22.518.798.494
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		330.301.988	193.950.045
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	49.743.045.144	18.921.768.760
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	19	551.652.981.333	617.064.141.446
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		12.405.983.175	7.147.411.604
II. Nợ dài hạn	330		325.906.283.475	302.045.692.936
1. Phải trả dài hạn khác	337	18	4.632.668.331	4.481.355.796
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	19	21.745.313.260	4.497.299.405
3. Trái phiếu chuyển đổi	339	20	299.528.301.884	293.067.037.735
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		3.324.391.630.316	3.057.174.549.583
I. Vốn chủ sở hữu	410	21	3.324.391.630.316	3.057.174.549.583
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.935.489.620.000	1.792.124.770.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.935.489.620.000	1.792.124.770.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		14.805.156.176	14.805.156.176
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		8.490.566.038	8.490.566.038
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		80.481.887.391	-
5. Quỹ đầu tư phát triển	418		886.852.413	886.852.413
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		182.989.259.498	261.562.252.028
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		79.211.533.640	16.297.199.944
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		103.777.725.858	245.265.052.084
7. Lợi ích cổ đông thiểu số không kiểm soát	429		1.101.248.288.800	979.304.952.928
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		4.506.287.525.829	4.400.538.238.539



Trụ sở chính: Tầng 16, tòa Center- Hapulico, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội
VP HCM: 276 Nguyễn Đình Chiểu, P6, Quận 3, TP HCM



(84-4) : 7309.4688



info@fitgroup.com.vn



www.fitgroup.com.vn



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Quý III năm 2016

MẪU B 02a-DN/HN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý III		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	24	562.784.284.616	534.088.381.603	1.900.618.632.427	1.153.682.019.890
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		21.717.557.928	5.769.378.928	53.912.073.936	11.024.895.609
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	24	541.066.726.688	528.319.002.675	1.846.706.558.491	1.142.657.124.281
4. Giá vốn hàng bán	11	25	432.488.326.589	432.371.826.018	1.519.343.776.796	902.914.518.694
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		108.578.400.099	95.947.176.657	327.362.781.695	239.742.605.587
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	72.481.705.840	47.325.288.537	180.321.345.521	262.460.611.185
7. Chi phí tài chính	22	28	17.182.579.352	9.545.885.091	45.525.369.380	18.581.489.175
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		16.073.750.025	7.853.574.995	39.379.949.521	15.794.507.856
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	48.097.645	-	145.618.997
9. Chi phí bán hàng	25	31	84.722.063.522	46.738.253.418	197.022.385.955	91.378.232.470
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	31	39.903.104.041	30.389.688.775	100.725.386.670	57.630.865.097
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)}	30		39.252.359.024	56.646.735.555	164.410.985.211	334.758.249.027
12. Thu nhập khác	31	29	286.204.126	1.921.384.687	1.442.863.856	4.693.580.549
13. Chi phí khác	32	30	150.000.360	64.562.692	1.812.219.654	147.504.601
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		136.203.766	1.856.821.995	(369.355.798)	4.546.075.948
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		39.388.562.790	58.503.557.550	164.041.629.413	339.304.324.975
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	32	12.981.463.087	13.101.548.898	43.615.956.640	66.843.635.128
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		(183.262.972)	(231.756.310)	(605.745.003)	(565.228.707)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		26.590.362.676	45.633.764.962	121.031.417.777	273.025.918.554
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		41.278.498.886	31.388.414.216	103.777.725.858	224.743.350.608
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(14.688.136.210)	14.245.350.746	17.253.691.919	48.282.567.946
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	33	213	175	536	1.500



Trụ sở chính: Tầng 16, tòa Center- Hapulico, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội
VP HCM: 276 Nguyễn Đình Chiểu, P6, Quận 3, TP HCM



(84-4) : 7309.4688



info@fitgroup.com.vn



www.fitgroup.com.vn

CHỈ TIÊU	Mã số	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	164.041.629.413	339.304.324.975
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ, BĐSĐT, phân bổ lợi thế thương mại	02	45.261.455.313	20.016.113.387
- Các khoản dự phòng	03	13.714.601.542	16.165.283.498
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(1.155.214.644)	(994.121.257)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(101.091.341.846)	(165.579.118.747)
- Chi phí lãi vay	06	39.379.949.521	15.794.507.856
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn	08	160.151.079.299	224.706.989.712
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	(51.073.512.699)	(109.751.924.109)
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	42.420.662.071	(204.531.464.126)
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(132.245.757.654)	490.033.152.123
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	(7.255.125.142)	(5.720.397.779)
- (Tăng)/giảm chứng khoán kinh doanh	13	170.762.852.729	(722.235.251.165)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(23.376.367.957)	(14.790.378.097)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(55.015.536.780)	(61.111.720.056)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	3.831.498.755	8.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(2.245.269.669)	(3.811.201.112)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	105.954.522.954	(407.204.194.609)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(60.866.575.652)	(26.720.492.367)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	1.790.460.283	456.363.636
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(2.514.226.000.000)	(4.791.567.137.500)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	1.944.802.437.500	3.506.085.936.440
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(484.631.586.021)	(503.948.672.177)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	160.386.690.600	17.150.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	65.902.396.587	139.170.298.668
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(886.842.176.703)	(1.659.373.703.300)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	97.500.000.000	1.935.572.884.420
2. Tiền thu từ đi vay	33	5.552.865.519.670	5.510.593.177.206
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(5.575.959.313.557)	(5.423.679.909.473)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	74.406.206.113	2.022.486.152.153
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20 + 30 + 40)	50	(706.481.447.636)	(44.091.745.756)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	739.123.566.937	208.465.681.019
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50 + 60 + 61)	70	32.642.119.301	164.373.935.263



Trụ sở chính: Tầng 16, tòa Center- Hapulico, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội
 VP HCM: 276 Nguyễn Đình Chiểu, P6, Quận 3, TP HCM



(84-4) : 7309.4688



info@fitgroup.com.vn



www.fitgroup.com.vn





LIÊN HỆ

	Số 150, Đường 14/9, TP Vĩnh Long	KCN Cái Sơn Hàng Bàng, An Bình, Ninh Kiều, Cần Thơ	Số 1D đường Phạm Ngũ Lão, Ninh Kiều, Cần Thơ	Xã Diên Tân, huyện Diên Khánh, Khánh Hòa
	(070) 3822 533	(0710) 3893 893	(0710) 3825 848	(058) 3783359 3783571
	www.pharimexco.com.vn	www.westfood.vn	www.tsscanto.com.vn	www.danhthanh.com.vn

Để biết thêm thông tin về F.I.T và các Công ty thành viên, vui lòng liên hệ:

Jean-Charles Belliol, Giám đốc bộ phận Quan hệ cổ đông

Email jean.charlesbelliol@fitgroup.com.vn

Phạm Thị Kim Liên, Chuyên viên bộ phận Quan Hệ Cổ đông

Email lien.ptk@fitgroup.com.vn



Trụ sở chính: Tầng 16, tòa Center- Hapulico, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội
VP HCM: 276 Nguyễn Đình Chiểu, P6, Quận 3, TP HCM



(84-4) : 7309.4688



info@fitgroup.com.vn



www.fitgroup.com.vn

